

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

Áp dụng từ khoá tuyển sinh 2020 trở về sau

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2233/QĐ-ĐHM ngày 02 tháng 10 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Thông tin tổng quát

1. Ngành đào tạo : Kế toán
2. Ngành đào tạo tiếng Anh : Accounting
3. Mã ngành : 7340301
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Hình thức đào tạo : Chính quy, tập trung
6. Thời gian đào tạo : 4 năm
7. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ): 136 tín chỉ
8. Văn bằng tốt nghiệp : Cử nhân

II. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kế toán (chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán) có phẩm chất chính trị và ý thức trách nhiệm đối với xã hội, có sức khỏe, kiến thức và năng lực chuyên môn trong lĩnh vực ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán) để phát triển nghề nghiệp và bản thân trong bối cảnh hội nhập và phát triển của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
Kiến thức	
PO1	Trang bị kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội và con người để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp và tự hoàn thiện bản thân.
PO2	Cung cấp kiến thức lý thuyết và thực tiễn thuộc lĩnh vực kinh tế, luật, quản trị, tài chính, kế toán và kiểm toán để giải quyết các vấn đề chuyên môn.
Kỹ năng	
PO3	Giúp người học phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết thuộc lĩnh vực kế toán, kiểm toán để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp.

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PO4	Đào tạo năng lực làm việc độc lập và theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức kế toán, kiểm toán và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.
PO5	Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm đối với cá nhân, cộng đồng, ý thức phục vụ đất nước và đạo đức nghề nghiệp.

III. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các vị trí việc làm sau:

Đối với chuyên ngành kế toán:

- ✓ Vị trí việc làm 1: Kế toán các phần hành tại các doanh nghiệp như Kế toán kho, Kế toán công nợ, Kế toán giá thành, Kế toán tiền lương, Kế toán thuế.
- ✓ Vị trí việc làm 2: Kế toán viên tại các tổ chức tài chính và công ty chứng khoán như Ngân hàng, Quỹ đầu tư.
- ✓ Vị trí việc làm 3: Kế toán viên tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, các đơn vị công ích như trường học, bệnh viện..

Đối với chuyên ngành kiểm toán:

- ✓ Vị trí việc làm 1: Trợ lý kiểm toán cho các công ty cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp về kiểm toán, kế toán và tư vấn tài chính- kế toán-thuế.
- ✓ Vị trí việc làm 2: Kiểm toán viên nội bộ, Nhân viên ban kiểm soát
- ✓ Vị trí việc làm 3: Giám sát viên Tài chính-Kế toán tại các doanh nghiệp
- ✓ Vị trí việc làm 4: Nhân viên nghiệp vụ tại các công ty môi giới chứng khoán, quỹ đầu tư, ngân hàng, bảo hiểm tại các doanh nghiệp và các đơn vị kiểm toán Nhà nước.
- ✓ Vị trí việc làm 5: Kế toán các phần hành tại các doanh nghiệp như Kế toán kho, Kế toán công nợ, Kế toán giá thành, Kế toán tiền lương, Kế toán thuế.

Sau khi tích lũy kinh nghiệm làm việc, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí: Kiểm toán viên, Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng, Giám đốc kiểm toán, Giám đốc tài chính, Giám đốc điều hành..

Người học có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ như tham gia học chương trình Kế toán công chứng Anh, Kế toán công chứng Úc... chương trình Thạc sĩ ngành Kế toán, Kiểm toán hoặc học mở rộng kiến thức của các ngành gần như Tài chính- Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Kinh tế.

IV. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra	Mô tả
Kiến thức	
PLO1	Có các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và toán học để phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc và cuộc sống.
PLO2	Có các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, kinh tế và khoa học xã hội, nhân văn cho việc giải thích, phân tích những vấn đề trong công việc và cuộc sống.
PLO3	Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực kinh tế, luật, quản trị, tài chính phù hợp với ngành.
PLO4	Sử dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong việc vận dụng, và phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề chuyên môn.
PLO5	Vận dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực hỗ trợ cho lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong việc giải quyết các vấn đề chuyên môn
PLO6	Phân tích các vấn đề chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán
Kỹ năng	
PLO7	Có kỹ năng nhận thức và giải quyết vấn đề chuyên môn phức tạp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
PLO8	Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán tài chính và kế toán thuế
PLO9	Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực kế toán quản trị
PLO10	Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong công việc kế toán, kiểm toán.
PLO11	Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả và làm việc trong môi trường hội nhập.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
PLO12	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.
PLO13	Có năng lực tổ chức thực hiện công việc và học hỏi, phát triển bản thân.
PLO14	Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

V. Đối tượng tuyển sinh


Thực hiện theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.

VI. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

1. Quy trình đào tạo

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các điều kiện được quy định bởi Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. 

VII. Cách thức đánh giá

Chương trình sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

VIII. Nội dung chương trình

1. Cấu trúc chương trình

STT	Cấu trúc CTĐT	Số tín chỉ			Tỷ lệ
		Tổng số	Bắt buộc	Tự chọn	
1.	Kiến thức giáo dục đại cương	56	41	15	41,5%
1.1.	<i>Lý luận chính trị</i>	11	11		
1.2.	<i>Kiến thức kinh tế, luật và khoa học xã hội – nhân văn</i>	6		6	
1.3.	<i>Kiến thức toán, tin học và khoa học tự nhiên</i>	9		9	
1.4.	<i>Ngoại ngữ</i>	30	30		
1.5.	<i>Giáo dục thể chất</i>	3	1,5	1,5	
1.6.	<i>Giáo dục quốc phòng – an ninh</i>	8	8		
2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	70	43	27	51,1%
2.1.	<i>Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm ngành, ngành)</i>	12	6	6	
2.2.	<i>Kiến thức ngành</i>	15	15		
2.3.	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	36	21	15	
2.4.	<i>Kiến thức bổ trợ</i>	6	1	6	
3.	Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế)	10	4	6	7,4%
3.1.	<i>Thực tập tốt nghiệp</i>	4	4		
3.2.	<i>Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 2 môn thay thế</i>	6		6	
Tổng cộng		136	88	48	

2. Nội dung chương trình

MW

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Môn học trước/ Môn học tiên quyết*
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Kiến thức giáo dục đại cương		42,5	13,5	
1.1	<i>Lý luận chính trị</i>		10,5	0,5	
1.	Triết học Mác - Lênin Marxist – Leninist phylosophy	POLI1304	3		
2.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin Marxist – Leninist Political Economics	POLI1205	2		
3.	Chủ nghĩa Xã hội khoa học Scientific Socialism	POLI1206	2		
4.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese communist party	POLI1207	2		
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's Ideology	POLI1208	1,5	0,5	
1.2	Kiến thức kinh tế, luật, khoa học xã hội và nhân văn		6	0	
	<i>Chọn 1</i>				
6.	Kinh tế vi mô 1 (TA) Microeconomics 1	ECON5302	3		
7.	Kinh tế vĩ mô 1 (TA) Macroeconomics 1	ECON5303	3		
8.	Quản trị học Principles of Management	BADM6321	2	1	
9.	Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập Career Orientation and Academic Skills Training	EDUC6301	3		
	<i>Chọn 1</i>				
10.	Pháp luật đại cương Introduction to Law	GLAW6301	3		
11.	Lý luận nhà nước và pháp luật Theories of State and Law	BLAW6301	3		
1.3	Kiến thức toán, tin học và khoa học tự nhiên		6	3	
	<i>Chọn 1 trong 4</i>				
12.	Giải tích Analytics	MATH6301	2	1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Môn học trước/ Môn học tiên quyết*
			Lý thuyết	Thực hành	
13.	Đại số tuyến tính Linear Algebra	MATH6302	2	1	
14.	Thống kê ứng dụng Business Statistics	BADM6302	2	1	
15.	Xác suất và thống kê Probability and Statistics	MATH6303	2	1	
	<i>Chọn 1 trong 2</i>				
16.	Tin học đại cương Information Technology Basics	COMP6301	2	1	
17.	Nhập môn tin học Introduction to Informatics	ITEC6301	2	1	
	<i>Chọn 1 trong 3</i>				
18.	Tin học ứng dụng Applied Computer Science	COMP6302	2	1	
19.	Truy vấn dữ liệu Structural data query	ITEC6302	2	1	
20.	Phân tích dữ liệu Data analytics	ITEC6303	2	1	
1.4	Tiếng Anh		20	10	
21.	Tiếng Anh nâng cao 1 Academic English 1	GENG1339	2	1	
22.	Tiếng Anh nâng cao 2 Academic English 2	GENG1340	2	1	
23.	Tiếng Anh nâng cao 3 Academic English 3	GENG1341	2	1	
24.	Tiếng Anh nâng cao 4 Academic English 4	GENG1342	2	1	
25.	Tiếng Anh nâng cao 5 Academic English 5	GENG1343	2	1	
26.	Tiếng Anh nâng cao 6 Academic English 6	GENG1344	2	1	
27.	Tiếng Anh nâng cao 7 Academic English 7	GENG1345	2	1	
28.	Tiếng Anh nâng cao 8 Academic English 8	GENG1346	2	1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Môn học trước/ Môn học tiên quyết*
			Lý thuyết	Thực hành	
29.	Tiếng Anh nâng cao 9 Academic English 9	GENG1347	2	1	
30.	Tiếng Anh nâng cao 10 Academic English 10	GENG1348	2	1	
1.5	Giáo dục thể chất			3	
	Bắt buộc				
31.	Giáo dục thể chất 1 Physical Education 1	PEDU0201		1,5	
	Giáo dục thể chất 2: Chọn 1 trong các môn sau đây:				
32.	GDTC2 – Bóng chuyền Physical Education 2 – Volleyball	PEDU0202		1,5	
33.	GDTC2 – Bóng đá Physical Education 2 – Football	PEDU0203		1,5	
34.	GDTC2 – Cầu lông Physical Education 2 – Badminton	PEDU0204		1,5	
35.	GDTC2 – Võ thuật Physical Education 2 – Martial Art	PEDU0205		1,5	
36.	GDTC2 – Bóng bàn Physical Education 2 – Table Tennis	PEDU0206		1,5	
37.	GDTC2 – Bơi lội Physical Education 2 – Swimming	PEDU0207		1,5	
38.	GDTC2 – Bóng rổ Physical Education 2 – Basketball	PEDU0208		1,5	
1.6	Giáo dục quốc phòng – an ninh		5	3	
39.	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam Nation Defense and Security Education: National Defense and Security Lines of the Vietnamese Communist Party	DEDU0301	3		
40.	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Công tác quốc phòng và an ninh Defense and Security Education: Defense and Security Work	DEDU0202	2		

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Môn học trước/ Môn học tiên quyết*
			Lý thuyết	Thực hành	
41.	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Quân sự chung Defense and Security Education: General Military	DEDU0103		1	
42.	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật Defense and Security Education: Infantry Fighting Techniques and Tactics	DEDU0204		2	
2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		48	22	
2.1	Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm ngành, ngành)		9	3	
	Bắt buộc				
43.	Nguyên lý kế toán (TA) Principles of Accounting	ACCO5301	2	1	
44.	Kế toán trong doanh nghiệp (TA) Accountant in Business	ACCO5302	3		
	Tự chọn				
	<i>Chọn 2</i>				
45.	Tiền tệ và Ngân hàng Money and Banking	FINA6307	2	1	
46.	Thị trường tài chính Financial Markets	FINA6308	2	1	
47.	Luật kinh doanh Business Law	GLAW6302	3		
48.	Luật lao động Labour Law	BLAW6302	2	1	
2.2	Kiến thức ngành		10	5	
	Bắt buộc		10	5	
49.	Kế toán tài chính 1 Financial Accounting 1	ACCO6301	2	1	Nguyên lý kế toán
50.	Kế toán tài chính 2 Financial Accounting 2	ACCO6302	2	1	Kế toán tài chính 1

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Môn học trước/ Môn học tiên quyết*
			Lý thuyết	Thực hành	
51.	Kế toán tài chính quốc tế 1 (TA) International Financial Accounting 1	ACCO5305	2	1	Kế toán trong doanh nghiệp (TA) Nguyên lý kế toán*
52.	Kế toán tài chính quốc tế 2 (TA) International Financial Accounting 2	ACCO5306	2	1	Kế toán tài chính quốc tế 1 (TA)
53.	Kiểm toán 1 (TA) Audit and Assurance 1	ACCO5307	2	1	Kế toán tài chính quốc tế 1 (TA)
2.3	<i>Kiến thức chuyên ngành (Sinh viên chọn 1 trong 2 chuyên ngành sau)</i>				
	Chuyên ngành kế toán		24	12	
	Bắt buộc		14	7	
54.	Kế toán tài chính 3 Financial Accounting 3	ACCO6303	2	1	Kế toán tài chính 2
55.	Kế toán tài chính 4 Financial Accounting 4	ACCO6304	2	1	Kế toán tài chính 3
56.	Kế toán thuế 1 Tax Accounting 1	ACCO6305	2	1	Kế toán tài chính 4
57.	Kế toán thuế 2 Tax Accounting 2	ACCO6306	2	1	Kế toán thuế 1
58.	Hệ thống thông tin kế toán 1 Accounting Information System 1	ACCO6307	2	1	Kế toán tài chính 2
59.	Hệ thống thông tin kế toán 2 Accounting Information System 2	ACCO6308	2	1	Hệ thống thông tin kế toán 1
60.	Phân tích báo cáo tài chính Financial Statement Analysis	FINA6309	2	1	
	Tự chọn (chọn 5 môn)		10	5	
61.	Tài chính hành chính sự nghiệp Finance for Public Sector	ACCO6309	2	1	
62.	Tài chính doanh nghiệp 1 (TA) Corporate Finance 1	FINA5304	2	1	
63.	Kế toán hành chính sự nghiệp Accounting for Public Sector	ACCO6310	2	1	Kế toán tài chính 2

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Môn học trước/ Môn học tiên quyết*
			Lý thuyết	Thực hành	
64.	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp Enterprise Resource Planning System	ACCO6311	2	1	Nguyên lý kế toán
65.	Kế toán quản trị căn bản 1 (TA) Fundamentals of Management Accounting Part 1 – ACCA F2	ACCO5317	2	1	Kế toán trong doanh nghiệp (TA)
66.	Kế toán ngân hàng Accounting of Banking	ACCO6312	2	1	Kế toán tài chính 1
67.	Quản lý danh mục đầu tư Portfolio Management	FINA6310	2	1	
68.	Kế toán quản trị căn bản 2 (TA) Fundamentals of Management Accounting Part 2 – ACCA F2	ACCO5319	2	1	Kế toán quản trị căn bản 1 (TA)
	Chuyên ngành kiểm toán		24	12	
	Bắt buộc		16	8	
69.	Kế toán tài chính 3 Financial Accounting 3	ACCO6303	2	1	Kế toán tài chính 2
70.	Kế toán tài chính 4 Financial Accounting 4	ACCO6304	2	1	Kế toán tài chính 3
71.	Kế toán thuế 1 Tax Accounting 1	ACCO6305	2	1	Kế toán tài chính 4
72.	Kế toán thuế 2 Tax Accounting 2	ACCO6306	2	1	Kế toán thuế 1
73.	Phân tích báo cáo tài chính Financial Statement Analysis	FINA6309	2	1	
74.	Kiểm soát nội bộ Internal Control	ACCO6313	2	1	Kế toán tài chính 4
75.	Kiểm toán 2 (TA) Audit and Assurance 2	ACCO5321	2	1	Kiểm toán 1 (TA)
76.	Kiểm toán thực hành Auditing Practices	ACCO6314	2	1	Kiểm toán 2
	Tự chọn (chọn 4 môn)		8	4	
77.	Kiểm toán hoạt động Performance Auditing	ACCO6315	2	1	Kiểm toán 1

mw

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Môn học trước/ Môn học tiên quyết*
			Lý thuyết	Thực hành	
78.	Hệ thống thông tin kế toán 1 Accounting Information System 1	ACCO6307	2	1	Kế toán tài chính 2
79.	Kế toán quản trị căn bản 1 (TA) Fundamentals of Management Accounting Part 1 – ACCA F2	ACCO5317	2	1	Kế toán trong doanh nghiệp (TA)
80.	Tài chính doanh nghiệp 1 (TA) Corporate Finance 1	FINA5304	2	1	
81.	Kiểm toán nội bộ Internal Audit	ACCO6316	2	1	Kiểm toán 1
82.	Hệ thống thông tin kế toán 2 Accounting Information System 2	ACCO6308	2	1	Hệ thống thông tin kế toán 1
83.	Tài chính doanh nghiệp 2 Corporate finance 2	FINA6311	2	1	Tài chính doanh nghiệp 1
84.	Kế toán quản trị căn bản 2 (TA) Fundamentals of Management Accounting Part 2 – ACCA F2	ACCO5319	2	1	Kế toán quản trị căn bản 1 (TA)
85.	Quản trị hoạt động doanh nghiệp (TA) Performance Management– ACCA F5	ACCO5325	2	1	
2.4	Kiến thức bổ trợ		5	2	
86.	Phương pháp nghiên cứu	EDUC6101	1		
	Tự chọn		4	2	
	<i>Chọn 2</i>				
87.	Thanh toán quốc tế (TA) International Payment	FINA5313	2	1	
88.	Ngân hàng thương mại Commercial banking	FINA6312	2	1	
89.	Quản trị ngân hàng thương mại Management of Commercial Banking	FINA6304	2	1	
90.	Khởi nghiệp Entrepreneurship	BADM6306	2	1	
3.	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế)		6	4	
91.	Thực tập tốt nghiệp Internship	ACCO6401		4	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Môn học trước/ Môn học tiên quyết*
			Lý thuyết	Thực hành	
92.	Khóa luận tốt nghiệp Final Thesis	ACCO6601	6		
	Hoặc môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp				
	Chuyên ngành kế toán				
	<i>Chọn 2</i>				
93.	Marketing căn bản (TA) Principles of Marketing	BADM5335	2	1	
94.	Lập kế hoạch kinh doanh Business Planning	BADM6323	2	1	
95.	Tài chính doanh nghiệp 2 Corporate finance 2	FINA6311	2	1	Tài chính doanh nghiệp 1
	Chuyên ngành kiểm toán				
	<i>Chọn 2</i>				
96.	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp Enterprise Resource Planning System	ACCO6311	2	1	Nguyên lý kế toán
97.	Marketing căn bản (TA) Principles of Marketing	BADM5335	2	1	
98.	Lập kế hoạch kinh doanh Business Planning	BADM6323	2	1	
	Tổng cộng		96,5	39,5	

IX. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

STT	MÔN HỌC	MÃ MÔN HỌC	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
HỌC SƠ				
1.	Triết học Mác - Lênin	POLI1304	3 (3,0,6)	
	<i>Chọn 1 trong 2</i>			
2.	Tin học đại cương	COMP6301	3 (2,1,5)	
	Nhập môn tin học	ITEC6301	3 (2,1,5)	

STT	MÔN HỌC	MÃ MÔN HỌC	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
3.	<i>Chọn 1 trong 4</i>			
	Kinh tế Vi mô 1 (TA)	ECON5302	3 (3,0,6)	
	Kinh tế Vĩ mô 1 (TA)	ECON5303	3 (3,0,6)	
	Quản trị học	BADM6321	3 (3,0,6)	
	Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập	EDUC6301	3 (3,0,6)	
4.	Tiếng anh nâng cao 1	GENG1339	3(2,1,5)	
5.	Tiếng anh nâng cao 2	GENG1340	3(2,1,5)	
HỌC KỲ 2				
1.	<i>Chọn 1 trong 2</i>		3 (3,0,6)	
	Pháp luật đại cương	GLAW6301	3 (3,0,6)	
	Lý luận nhà nước và pháp luật	BLAW6301	3 (3,0,6)	
2.	<i>Chọn 1 trong 4</i>			
	Giải tích	MATH6301	3 (2,1,5)	
	Đại số tuyến tính	MATH6302	3 (2,1,5)	
	Thống kê ứng dụng	BADM6302	3 (2,1,5)	
	Xác suất và thống kê	MATH6303	3 (2,1,5)	
3.	Tiếng anh nâng cao 3	GENG1341	3 (2,1,5)	
4.	Tiếng anh nâng cao 4	GENG1342	3 (2,1,5)	
5.	Giáo dục thể chất 1	PEDU0201	1.5 (0,1,5,1,5)	
6.	GDQP và AN: Đường lối QP và AN của Đảng Cộng sản Việt Nam	DEDU0301	3 (3,0,6)	
7.	GDQP và AN: Công tác quốc phòng và an ninh	DEDU0202	2 (2,0,4)	
8.	GDQP và AN: Quân sự chung	DEDU0103	1 (0,1,1)	
9.	GDQP và AN: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	DEDU0204	2 (0,2,2)	
HỌC KỲ 3				
1.	Giáo dục thể chất 2		1.5 (0,1,5,1,5)	
2.	Nguyên lý kế toán (TA)	ACCO5301	3 (2,1,5)	
3.	Tiếng Anh nâng cao 5	GENG1343	3 (2,1,5)	
4.	<i>Chọn 1 trong 2</i>			
	Tiền tệ và Ngân hàng	FINA6307	3 (2,1,5)	
	Thị trường tài chính	FINA6308	3 (2,1,5)	

STT	MÔN HỌC	MÃ MÔN HỌC	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
HỌC KỲ 4				
1.	Kế toán tài chính 1	ACCO6301	3 (2,1,5)	
2.	Kế toán trong doanh nghiệp (TA)	ACCO5302	3 (3,0,6)	
3.	<i>Chọn 1 trong 2</i>			
	Luật kinh doanh	GLAW6302	3 (3,0,6)	
	Luật lao động	BLAW6302	3 (3,0,6)	
4.	Kinh tế chính trị Mác Lênin	POLII205	2 (2,0,4)	
5.	Phương pháp nghiên cứu	EDUC6101	1(1,0,2)	
6.	Tiếng anh nâng cao 6	GENG1344	3 (2,1,5)	
7.	Tiếng Anh nâng cao 7	GENG1345	3 (2,1,5)	
HỌC KỲ 5				
Chuyên ngành Kế toán				
1.	Kế toán tài chính 2	ACCO6302	3 (2,1,5)	
2.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	POLII206	2 (2,0,4)	
3.	<i>Chọn 1</i>			
	Tin học ứng dụng	COMP6302	3 (2,1,5)	
	Truy vấn dữ liệu	ITEC6302	3 (2,1,5)	
	Phân tích dữ liệu	ITEC6303	3 (2,1,5)	
4.	<i>Chọn 1</i>			
	Tài chính hành chính sự nghiệp	ACCO6309	3 (2,1,5)	
	Kế toán quản trị căn bản 1 (TA)	ACCO5317	3 (2,1,5)	
5.	Tiếng anh nâng cao 8	GENG1346	3 (2,1,5)	
6.	Tiếng anh nâng cao 9	GENG1347	3 (2,1,5)	
Chuyên ngành Kiểm toán				
1.	Kế toán tài chính 2	ACCO6302	3 (2,1,5)	
2.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	POLII206	2 (2,0,4)	
3.	<i>Chọn 1</i>			
	Tin học ứng dụng	COMP6302	3 (2,1,5)	
	Truy vấn dữ liệu	ITEC6302	3 (2,1,5)	
	Phân tích dữ liệu	ITEC6303	3 (2,1,5)	
4.	<i>Chọn 1</i>			
	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO6307	3 (2,1,5)	

STT	MÔN HỌC	MÃ MÔN HỌC	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
	Kế toán quản trị căn bản 1 (TA)	ACCO5317	3 (2,1,5)	
5.	Tiếng anh nâng cao 8	GENG1346	3 (2,1,5)	
6.	Tiếng anh nâng cao 9	GENG1347	3 (2,1,5)	
HỌC KỲ 6				
Chuyên ngành Kế toán				
1.	Kế toán tài chính 3	ACCO6303	3 (2,1,5)	
	Chọn 1			
2.	Kế toán hành chính sự nghiệp	ACCO6310	3 (2,1,5)	
	Kế toán quản trị căn bản 2 (TA)	ACCO5319	3 (2,1,5)	
3.	Tiếng Anh nâng cao 10	GENG1348	3 (2,1,5)	
Chuyên ngành Kiểm toán				
1.	Kế toán tài chính 3	ACCO6303	3 (2,1,5)	
	Chọn 1			
2.	Hệ thống thông tin kế toán 2	ACCO6316	3 (2,1,5)	
	Kế toán quản trị căn bản 2 (TA)	ACCO5319	3 (2,1,5)	
3.	Tiếng Anh nâng cao 10	GENG1348	3 (2,1,5)	
HỌC KỲ 7				
Chuyên ngành Kế toán				
1.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI1207	2 (2,0,4)	
2.	Kế toán tài chính 4	ACCO6304	3 (2,1,5)	
3.	Hệ thống thông tin kế toán 1	ACCO6307	3 (2,1,5)	
4.	Kế toán tài chính quốc tế 1 (TA)	ACCO5305	3 (2,1,5)	
	Chọn 1			
	Quản lý danh mục đầu tư	FINA6310	3 (2,1,5)	
5.	Tài chính doanh nghiệp 1 (TA)	FINA5304	3 (2,1,5)	
	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	ACCO6311	3 (2,1,5)	
	Chọn 1			
6.	Khởi nghiệp	BADM6306	3 (2,1,5)	
	Ngân hàng thương mại	FINA6312	3 (2,1,5)	
Chuyên ngành Kiểm toán				
1.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI1207	2 (2,0,4)	
2.	Kế toán tài chính 4	ACCO6304	3 (2,1,5)	

STT	MÔN HỌC	MÃ MÔN HỌC	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
3.	Kế toán tài chính quốc tế 1 (TA)	ACCO5305	3 (2,1,5)	
4.	Chọn 1			
	Quản trị hoạt động doanh nghiệp (TA)	ACCO5325	3 (2,1,5)	
	Tài chính doanh nghiệp 1 (TA)	FINA5304	3 (2,1,5)	
5.	Chọn 1			
	Khởi nghiệp	BADM6306	3 (2,1,5)	
	Ngân hàng thương mại	FINA6312	3 (2,1,5)	
HỌC KỲ 8				
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI1208	2 (1.5,0.5,3.5)	
2.	Kế toán thuế 1	ACCO6305	3 (2,1,5)	
3.	Kiểm toán 1 (TA)	ACCO5307	3 (2,1,5)	
4.	Kế toán tài chính quốc tế 2 (TA)	ACCO5306	3 (2,1,5)	
5.	Phân tích báo cáo tài chính	FINA6309	3 (2,1,5)	
6.	Chọn 1			
	Quản trị ngân hàng thương mại	FINA6304	3 (2,1,5)	
	Thanh toán quốc tế (TA)	FINA5313	3 (2,1,5)	
HỌC KỲ 9				
Chuyên ngành Kế toán				
1.	Kế toán thuế 2	ACCO6306	3 (2,1,5)	
2.	Hệ thống thông tin kế toán 2	ACCO6308	3 (2,1,5)	
3.	Kế toán ngân hàng	ACCO6312	3 (2,1,5)	
Chuyên ngành Kiểm toán				
1.	Kế toán thuế 2	ACCO6306	3 (2,1,5)	
2.	Kiểm toán 2 (TA)	ACCO5321	3 (2,1,5)	
3.	Chọn 1			
	Kiểm toán nội bộ	ACCO6316	3 (2,1,5)	
	Tài chính doanh nghiệp 2	FINA6311	3 (2,1,5)	
	Kiểm toán hoạt động	ACCO6315	3 (2,1,5)	
HỌC KỲ 10				
Chuyên ngành Kế toán				
1.	Thực tập tốt nghiệp	ACCO6401	4 (0,4,4)	
Chuyên ngành Kiểm toán				

STT	MÔN HỌC	MÃ MÔN HỌC	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
1.	Thực tập tốt nghiệp	ACCO6401	4 (0,4,4)	
2.	Kiểm toán thực hành	ACCO6314	3 (2,1,5)	
3.	Kiểm soát nội bộ	ACCO6313	3 (2,1,5)	
HỌC KỲ 11				
Chuyên ngành Kế toán				
1.	Khóa luận tốt nghiệp	ACCO6601	6(6,0,12)	
	Hoặc chọn học 02 môn thay thế			
	Tài chính doanh nghiệp 2	FINA6311	3(2,1,5)	
	Lập kế hoạch kinh doanh	BADM6323	3(2,1,5)	
	Marketing căn bản (TA)	BADM5335	3(2,1,5)	
Chuyên ngành Kiểm toán				
1.	Khóa luận tốt nghiệp	ACCO6601	6(6,0,12)	
	Hoặc chọn học 02 môn thay thế			
	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	ACCO6311	3(2,1,5)	
	Lập kế hoạch kinh doanh	BADM6323	3(2,1,5)	
	Marketing căn bản (TA)	BADM5335	3(2,1,5)	

X. Ma trận các môn học và kỹ năng (Phụ lục 1)

XI. Hướng dẫn thực hiện chương trình (Phụ lục 2)

XII. Mô tả môn học

Môn học: **Triết học Mác – Lênin**

Mã môn học: POLI1304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Triết học Mác-Lênin là một trong ba bộ phận cấu thành của Chủ nghĩa Mác-Lênin – môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của khối đại học trong cả nước.

Triết học Mác-Lênin là những nguyên lý triết học cơ bản do C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin viết nên trên cơ sở kế thừa sáng tạo và phát triển tinh hoa triết học nhân loại, tổng kết thực tiễn và trí tuệ thời đại; là thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng, cách mạng; là những quy luật chung nhất của sự vận động và phát triển của thế giới nói chung và sự vận động và phát triển của xã hội nói riêng.

Ý nghĩa – phương pháp luận sâu sắc được rút ra từ việc nghiên cứu Triết học Mác-

Lênin có giá trị định hướng đúng đắn cho mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người.

Môn học: **Kinh tế chính trị Mác – Lênin**

Mã môn học: POLI1205

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Môn học: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Mã môn học: POLI1206

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Mô tả tóm tắt: Môn học chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, là kết quả của sự vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin và những học thuyết của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào việc nghiên cứu quy luật tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay.

Môn học: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

Mã môn học: POLI1207

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống

thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Môn học: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Mã môn học: POLI1208

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mô tả tóm tắt: Môn học tư tưởng Hồ Chí Minh được tổ chức giảng dạy cho sinh viên năm thứ hai của chương trình đào tạo Đại học. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về nội dung quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người, trong đó nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Qua môn học này sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần và xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Môn học: **Kinh tế vi mô 1**

Mã môn học: ECON5302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, các quyết định về phân bổ nguồn lực được các nhà hoạch định từ Trung ương đưa ra. Ngược lại, trong nền kinh tế thị trường, các nguồn lực được phân bổ thông qua cơ chế giá cả. Trong nền kinh tế thị trường, các quyết định liên quan đến tiêu dùng và sản xuất đều được phi tập trung hoá: các hộ gia đình tự quyết định về việc phải làm bao nhiêu và tiêu dùng cái gì; trong khi đó các doanh nghiệp tự quyết định phải sản xuất cái gì, bao nhiêu và sản xuất như thế nào.

Nội dung môn học này gồm có bốn phần chính.

Trong phần đầu sẽ giới thiệu mô hình cung, cầu đơn giản và hoạt động của thị trường. Ngoài ra, khái niệm thặng dư tiêu dùng, thặng dư sản xuất cũng sẽ được giới thiệu và dùng

để phân tích tác động của chính sách kiểm soát giá, chính sách thuế và trợ cấp của chính phủ.

Phần thứ hai của môn học nghiên cứu về lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng và từ những nguyên tắc cơ bản trong việc tối ưu hoá hành vi của người tiêu dùng sẽ xây dựng dạng thức của đường cầu thị trường.

Phần thứ ba nghiên cứu về hành vi của doanh nghiệp theo một trình tự logic từ lý thuyết sản xuất đến lý thuyết chi phí và nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận. Cuối cùng là xây dựng đường cung của doanh nghiệp và đường cung thị trường trong một ngành cạnh tranh.

Phần thứ tư của môn học sẽ trình bày các mô hình về Độc quyền, độc quyền nhóm và cạnh tranh độc quyền để hoàn chỉnh việc nghiên cứu các cấu trúc thị trường sản phẩm.

Môn học: **Kinh tế vĩ mô 1**

Mã môn học: ECON5303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Với những kiến thức cơ bản về Kinh tế học vĩ mô được cung cấp trong môn học này, sinh viên có thể hiểu được ý nghĩa của các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản (như GDP, GNI, CPI, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát,...), cách thức hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ, cũng như việc ngân hàng trung ương dùng lãi suất chiết khấu, dự trữ bắt buộc và hoạt động nghiệp vụ thị trường mở như là các công cụ làm thay đổi cung tiền trong nền kinh tế. Ngoài ra, sinh viên còn có thể phân biệt được sự khác nhau giữa các khái niệm mất giá - lên giá, nâng giá - phá giá của một đồng tiền và giải thích được sự hình thành tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ và cách mà chính phủ có thể can thiệp vào thị trường ngoại tệ trong từng cơ chế tỷ giá hối đoái.

Trên cơ sở nắm bắt sản lượng cân bằng được xác định như thế nào trong mô hình số nhân của Keynes, kết hợp với các kiến thức trong thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ, sinh viên sẽ được giới thiệu mô hình IS-LM, mô hình tổng cung- tổng cầu để có thể hiểu được khi chính phủ thực hiện chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa thì sản lượng quốc gia, lạm phát và thất nghiệp bị ảnh hưởng như thế nào. Cuối cùng, cũng thông qua mô hình tổng cung- tổng cầu, sinh viên có thể giải thích được mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn và dài hạn.

Môn học: **Quản trị học**

Mã số môn học: BADM6321

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị học là môn học nền tảng của ngành Quản trị kinh doanh, sẽ được học đầu tiên trong chương trình, giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về quản trị. Trên cơ sở nền tảng của quản trị học, sinh viên sẽ học các môn học như: Quản trị nhân lực, Quản trị marketing, Quản trị dự án, Quản trị chiến lược, và rất nhiều các môn học ngành và chuyên ngành khác.

Môn học: **Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập**

Mã môn học: EDUC6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về định hướng nghề nghiệp và các kỹ năng cần thiết để học tập hiệu quả ở bậc học đại học. Cụ thể, môn học giúp sinh viên đánh giá sự phù hợp của bản thân và nghề nghiệp, hiểu và rèn luyện những tố chất cần thiết để thành công trong nghề nghiệp, đồng thời chọn lựa đúng đắn mục tiêu học tập, cũng như các môn học trong chương trình đào tạo để có được nghề nghiệp phù hợp. Bên cạnh đó, môn học trang bị cho sinh viên những kỹ năng quan trọng để giúp sinh viên học tốt trong môi trường học thuật ở bậc đại học, bao gồm các kỹ năng mềm, cũng như các kỹ năng liên quan đến học thuật và nghiên cứu khoa học, một hoạt động bắt buộc của SV tham gia học tập tại chương trình đào tạo Chất lượng cao của Trường ĐH Mở TPHCM.

Môn học: **Pháp luật đại cương**

Mã môn học: GLAW6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học trình bày những nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật, bao gồm:

Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của nhà nước, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước và khái quát về cấu trúc của bộ máy nhà nước, chức năng của các cơ quan nhà nước trong bộ máy Nhà nước Việt Nam.

Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của pháp luật, kiểu pháp luật, hình thức pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, ý thức và thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý.

Giới thiệu các nội dung cơ bản về hệ thống pháp luật và các ngành luật trong hệ thống

pháp luật Việt Nam: Luật Hành chính, Luật tố tụng hành chính, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Dân sự, Luật Tố tụng dân sự, Luật Lao động, Luật Hôn nhân và gia đình và Pháp luật về phòng chống tham nhũng.

Pháp luật đại cương là môn học bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh dành cho sinh viên năm thứ nhất. Môn học được thiết kế gồm 03 tín chỉ, trong đó có 03 tín chỉ lý thuyết (với tổng số tiết là 45 tiết).

Môn học: **Lý luận Nhà nước và pháp luật**

Mã môn học: BLAW6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên những lý thuyết về nguồn gốc, bản chất và kiểu nhà nước; chức năng, hình thức và bộ máy nhà nước; nguồn gốc, bản chất và kiểu pháp luật; chức năng và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; ý thức pháp luật; thực hiện và áp dụng pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

Lý luận Nhà nước và pháp luật là môn học lựa chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương đào tạo cử nhân ngành Luật học và ngành Luậtkinh tế tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Môn học được thiết kế gồm 3 tín chỉ, với tổng số là 45 tiết lý thuyết.

Môn học: **Giải tích**

Mã môn học: MATH6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học được tổ chức giảng dạy trong năm thứ nhất của chương trình đào tạo Đại học. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về hàm số, đạo hàm, ứng dụng của đạo hàm, tích phân, ứng dụng của tích phân, phương trình vi phân, chuỗi và hàm nhiều biến số.

Môn học này rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổng hợp, phân tích, suy luận và giải quyết vấn đề.

Môn học: **Đại số tuyến tính**

Mã môn học: MATH6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này được tổ chức giảng dạy cho sinh viên năm thứ nhất của

chương trình đào tạo Đại học. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Ma trận, Định thức, Hệ phương trình tuyến tính, Không gian vectơ, Giá trị riêng, vectơ riêng, chéo hóa ma trận, dạng toàn phương và một số ứng dụng thực tế.

Qua môn học này rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổng hợp, phân tích, suy luận và giải quyết vấn đề.

Môn học: **Thống kê ứng dụng**

Mã số môn học: BADM6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thống kê ứng dụng là môn học cơ sở. Mục đích của môn học là trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về ứng dụng thống kê trong các lĩnh vực chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, kế toán, tài chính ngân hàng và kinh tế. Sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức cơ bản về thống kê mô tả và thống kê suy diễn như: ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê, tương quan, hồi quy tuyến tính đơn giản, phương pháp phân tích tăng trưởng và chỉ số, biết cách thực hiện một cuộc điều tra thống kê và viết và trình bày báo cáo phân tích thống kê.

Môn học: **Xác suất và thống kê**

Mã môn học: MATH6303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này thuộc phần kiến thức nền tảng, có vai trò cung cấp kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê làm cơ sở cho các môn chuyên ngành và có thể vận dụng trong cuộc sống. Nội dung môn học giới thiệu các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng bao gồm: xác suất, luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, thống kê mô tả, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết và hồi qui tuyến tính đơn, và phần mềm xử lý thống kê R ở mức độ cơ bản.

Môn học: **Tin học đại cương**

Mã môn học: COMP6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tin học đại cương thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của các ngành, trừ các ngành Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin,

Hệ thống thông tin quản lý.

Môn Tin học đại cương cung cấp cho sinh viên không chuyên các ngành Công nghệ thông tin những kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin đồng thời trang bị các kỹ năng cơ bản trong sử dụng máy vi tính, sử dụng các phần mềm ứng dụng thông dụng trong văn phòng, có năng lực làm việc độc lập, có đạo đức và trách nhiệm trong sử dụng Công nghệ thông tin.

Sinh viên học và đạt môn Tin học đại cương sẽ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin.

Môn học: **Nhập môn tin học**

Mã môn học: ITEC6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Nhập môn Tin học là môn học đầu tiên của chương trình đào tạo Đại học khối ngành Công nghệ thông tin (CNTT).

Môn học trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quát về ngành học, khái quát về lịch sử phát triển và hình thành của khối ngành CNTT, các kiến thức cơ bản về tin học cơ sở như: cấu trúc và hoạt động của máy vi tính, biểu diễn dữ liệu trong máy tính, các hệ đếm thông dụng, khái niệm hệ điều hành, mạng máy tính cơ bản.

Môn học cung cấp kiến thức làm nền tảng cho sinh viên sử dụng tốt phần mềm tin học văn phòng (soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, soạn thảo trình diễn). Bên cạnh đó môn học cũng giới thiệu khái quát các nghề nghiệp có liên quan khối ngành CNTT tới sinh viên.

Môn học: **Tin học ứng dụng**

Mã môn học: COMP6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Môn học Tin học Ứng dụng trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, hiểu được ý nghĩa và vai trò của cơ sở dữ liệu, kiến thức về cơ sở dữ liệu quan hệ, sử dụng được hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ Microsoft Access mức độ căn bản để tạo cơ sở dữ liệu, truy vấn dữ liệu, tạo giao diện người dùng và tạo báo cáo.

Sinh viên học và đạt môn học Tin học ứng dụng sẽ đạt yêu cầu của Mô đun kỹ năng 10 (Mã IU10: Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu) theo thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin

và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng CNTT.

Môn học: **Truy vấn dữ liệu**

Mã môn học: ITEC6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu (CSDL), giúp sinh viên hiểu được ý nghĩa và vai trò của cơ sở dữ liệu, kiến thức về cơ sở dữ liệu quan hệ, ngôn ngữ truy vấn dữ liệu SQL. Đặc biệt, sinh viên hiểu cách thiết kế mô hình lưu trữ dữ liệu cho ứng dụng, biết vận dụng kiến thức về cơ sở dữ liệu để thao tác, truy vấn dữ liệu trên một cơ sở dữ liệu có sẵn.

Môn học: **Phân tích dữ liệu**

Mã môn học: ITEC6303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho sinh viên các phương pháp trực quan hoá dữ liệu dựa trên dữ liệu có cấu trúc và phi cấu trúc giúp hỗ trợ việc phân tích, khai thác dữ liệu hiệu quả, kinh tế, đặc biệt là trên dữ liệu lớn. Môn học cũng cung cấp các phương pháp phân tích dữ liệu tập dữ liệu lớn để đưa ra dự đoán, hỗ trợ ra quyết định trên thông tin dữ liệu mới phục vụ giải quyết các vấn đề trong kinh tế - kinh doanh.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 1**

Mã môn học: GENG1339

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh Nâng Cao 1 là môn học đầu tiên trong chương trình tiếng Anh nâng cao, giúp sinh viên đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ đầu ra B1 – trình độ trung cấp. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng Tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp, với nội dung gồm những kiến thức phổ quát về thế giới.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 2**

Mã môn học: GENG1340

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 2 trong chương trình tiếng Anh nâng cao dành cho sinh viên không chuyên ngữ. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng) và phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết) để sinh viên có thể tự giới thiệu về mình và giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống thông thường. Học phần được tăng cường tiết học qua mạng (online) nhằm nâng cao tính tự học của sinh viên.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 3**

Mã môn học: GENG1341

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 3 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời thực và phát triển tư duy phản biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 4**

Mã môn học: GENG1342

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 4 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên đã hoàn thành môn Tiếng Anh nâng cao 3. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời thực và phát triển tư duy phản biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 5**

Mã số môn học: GENG1343

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 5 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời thực và phát triển tư duy phản biện

(critical thinking) ở trình độ trung cấp. Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 6**

Mã số môn học: GENG1344

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 6 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức nâng cao về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng) và phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết) để sinh viên có thể tự giới thiệu về mình và giao tiếp với bạn bè, thuyết trình các đề tài về nghệ thuật, báo chí, khoa học, xã hội, kỹ thuật, và kinh tế bằng tiếng Anh trong các tình huống. Học phần được tăng cường tiết học qua mạng (online) nhằm nâng cao tính tự học của sinh viên.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 7**

Mã số môn học: GENG1345

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 7 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời sống thực tế và phát triển tư duy phản biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng (online)

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 8**

Mã số môn học: GENG1346

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 8 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời sống thực tế và phát triển tư duy phản biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng (online).

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 9**

Mã số môn học: GENG1347

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 9 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời sống thực tế và phát triển tư duy phản biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng (online).

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 10**

Mã số môn học: GENG1348

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 10 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời sống thực tế và phát triển tư duy phản biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng (online).

Môn học: **Giáo dục thể chất 1**

Mã môn học: PEDU0201

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục thể chất 1 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học trang bị cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết giúp sinh viên biết sử dụng bài tập thể dục làm phương tiện để rèn luyện nâng cao sức khỏe, khả năng phối hợp vận động và phát huy cái đẹp của cơ thể.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền**

Mã môn học: PEDU0202

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học giáo dục thể chất 2- Bóng chuyền thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn bóng chuyền như: Lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ - chiến thuật và các bài tập phát triển thể lực, cách phòng ngừa các chấn thương thường gặp trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá**

Mã môn học: PEDU0203

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Giáo dục thể chất 2- Bóng đá thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học nhằm trang bị và cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn bóng đá: Lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ thuật chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, các bài tập phát triển thể lực, bài tập chiến thuật trong thi đấu bóng đá.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông**

Mã môn học: PEDU0204

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Giáo dục thể chất 2 – Cầu lông thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học nhằm trang bị và cung cấp kiến thức cơ bản của môn cầu lông. Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ thuật chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, các bài tập phát triển thể lực, bài tập chiến thuật trong thi đấu cầu lông.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật**

Mã môn học: PEDU0205

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học giáo dục thể chất 02 - Võ thuật thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về võ thuật, giúp sinh viên nâng cao sức khỏe đồng thời trang bị cho những kỹ năng, kỹ thuật Võ tự vệ gắn liền với cuộc sống hàng ngày.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng bàn**

Mã môn học: PEDU0206

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học giáo dục thể chất 2- *Bóng bàn* thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn bóng bàn như: Lịch sử hình thành và phát triển môn bóng bàn, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ - chiến thuật và các bài tập phát triển thể lực, cách phòng ngừa các chấn thương thường gặp trong tập luyện và thi đấu bóng bàn.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bơi lội**

Mã môn học: PEDU0207

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học *Giáo dục thể chất 2- Bơi lội* thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học trang bị cho sinh viên một số kiến thức và kỹ năng và thái độ cần thiết, giúp sinh viên hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện Bơi lội, các bài tập kỹ thuật bơi ếch và cách sử dụng có hiệu quả các bài tập đó trong cuộc sống nhằm nâng cao sức khoẻ và đề phòng tai nạn trong môi trường nước.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng rổ**

Mã môn học: PEDU0208

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Giáo dục thể chất 2 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học nhằm trang bị và cung cấp kiến thức cơ bản của môn bóng rổ. Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ thuật chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, các bài tập phát triển thể lực, bài tập chiến thuật trong thi đấu bóng rổ.

Môn học: **Giáo dục quốc phòng và an ninh: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Mã môn học: DEDU0301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong 04 môn học thuộc Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, những kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình hiện nay.

Môn học: **Giáo dục quốc phòng và an ninh: Công tác quốc phòng và an ninh**

Mã môn học: DEDU0202

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh: Công tác quốc phòng và an ninh là một trong 04 môn học thuộc Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chính sách pháp luật nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

Môn học: **Giáo dục quốc phòng và an ninh: Quân sự chung**

Mã môn học: DEDU0103

Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh: Quân sự chung là một trong 04 môn học thuộc chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quân sự chung trong quân đội nhân dân Việt Nam.

Môn học: **Giáo dục quốc phòng và an ninh: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật**

Mã môn học: DEDU0204

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh

và chiến thuật là một trong 04 môn học thuộc chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác.

Môn học: **Nguyên lý kế toán**

Mã môn học: ACCO5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán để sinh viên đọc và hiểu được thông tin kế toán và mô tả được qui trình kế toán trong một doanh nghiệp, phục vụ cho việc ra các quyết định về quản lý, tài chính. Ngoài ra, môn học còn trang bị một số kỹ thuật của kế toán như tài khoản, ghi sổ kép, tính giá, ... để thực hành nghiệp vụ kế toán trong doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp sản xuất.

Môn học: **Kế toán trong doanh nghiệp (TA)**

Mã môn học: ACCO5302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp kiến thức về các loại hình tổ chức, kinh doanh, các qui tắc quản trị điều hành doanh nghiệp và các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm vai trò và chức năng của kế toán, kiểm toán và kiểm soát nội bộ và các phòng ban chức năng chính của doanh nghiệp. Ngoài ra, môn học này còn cung cấp các kiến thức và kỹ năng liên quan đến việc quản lý nhân viên, lãnh đạo công ty và các qui tắc đạo đức nghề nghiệp kế toán.

Môn học: **Tiền tệ và ngân hàng**

Mã môn học: FINA6307

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Tiền tệ - Ngân hàng (Money and Banking) được thiết kế như là môn học chung cho chương trình đào tạo cử nhân ngành tài chính-ngân hàng nhằm cung cấp kiến thức lý luận làm nền tảng cho việc học các môn học chuyên ngành. Môn học này

trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về các vấn đề sau đây: Tiền tệ và các chế độ tiền tệ, ngân hàng và tổ chức hệ thống ngân hàng, thị trường tài chính và các tổ chức tài chính, lý thuyết về tín dụng và lãi suất, các học thuyết tiền tệ, lạm phát và chính sách tiền tệ quốc gia.

Môn học này chưa đi sâu vào nghiệp vụ chuyên môn của ngân hàng nhưng nó rất quan trọng ở chỗ cung cấp cơ sở lý luận để sinh viên có nền tảng kiến thức tiếp thu các môn học chuyên ngành sau này.

Môn học: **Thị trường tài chính**

Mã môn học: FINA6308

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thị trường tài chính (Financial Market) được thiết kế như là môn học chung cho chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng nhằm cung cấp kiến thức lý luận làm nền tảng cho việc học các môn học chuyên ngành. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về các vấn đề sau đây: Vai trò và chức năng của thị trường tài chính, các loại hàng hoá được giao dịch trên thị trường tài chính, các thị trường thành phần cấu thành nên thị trường tài chính, các định chế tham gia thị trường tài chính, cách thức tổ chức và giao dịch trên thị trường tài chính, một số kiến thức cơ bản về định giá tài sản tài chính.

Môn học này chưa đi sâu vào nghiệp vụ chuyên môn của ngân hàng và các định chế tài chính khác nhưng môn học này rất quan trọng ở chỗ, cùng với môn học Tiền tệ - Ngân hàng, môn học Thị trường tài chính cung cấp cơ sở lý luận để sinh viên có thể tiếp thu kiến thức các môn học chuyên ngành trong các năm học sau như: Tài chính doanh nghiệp, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, Kinh doanh ngoại hối, Phân tích và đầu tư chứng khoán, Quản lý danh mục đầu tư, và Thị trường tài chính phái sinh.

Môn học: **Luật kinh doanh**

Mã môn học: GLAW6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật kinh doanh tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh được thiết kế gồm 3 tín chỉ lý thuyết, với tổng số tiết là 45.

Môn học Luật kinh doanh bao gồm những kiến thức pháp luật về:

- Các loại hình thương nhân (bao gồm: các loại doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh);

- Pháp luật về hợp đồng;
- Pháp luật về phá sản
- Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

Môn học: **Luật Lao động**

Mã môn học: BLAW6302

Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Luật Dân sự 2

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Lao động là môn học bắt buộc trong khối kiến thức ngành. Nội dung chính của môn học này bao gồm Phạm vi điều chỉnh của Luật lao động, những nguyên tắc và nguồn của luật lao động; quan hệ pháp luật lao động; hệ thống ngành luật lao động; cơ chế ba bên và vai trò của nhà nước trong lãnh vực lao động; tiêu chuẩn lao động quốc tế; Khái niệm, phân loại tranh chấp lao động, những ảnh hưởng của tranh chấp lao động đối với quan hệ lao động xã hội; những nguyên tắc giải quyết và cơ chế pháp luật giải quyết tranh chấp lao động.

Môn học: **Kế toán tài chính 1**

Mã môn học: ACCO6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học kế toán tài chính 1 được xây dựng nhằm giới thiệu cho học viên tổng quan về kế toán tài chính, hệ thống kế toán Việt Nam và các đối tượng kế toán cơ bản thuộc phần tài sản ngắn hạn trên Bảng cân đối kế toán. Trong từng nội dung của môn học, ngoài các thuật ngữ, nguyên tắc vận dụng và định khoản kế toán, học viên còn bắt đầu làm quen với hệ thống chứng từ kế toán, ghi chép vào hệ thống sổ kế toán từ đó tổng hợp số liệu để trình bày trên Bảng cân đối kế toán ở các chi tiêu liên quan.

Môn học: **Kế toán tài chính 2**

Mã môn học: ACCO6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học dành cho sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán. Môn học cung cấp những kiến thức chuyên sâu về kế toán để sinh viên có thể ghi nhận, đánh giá,

hạch toán và trình bày những yếu tố về tài sản cố định, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và doanh thu, chi phí trên BCTC. Môn học còn cung cấp cho sinh viên những kỹ năng như có thể làm việc nhóm, làm việc độc lập và không ngừng học hỏi để phát triển nghề nghiệp kế toán cho bản thân.

Môn học: **Kế toán tài chính quốc tế 1 (TA)**

Mã môn học: ACCO5305

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Mô tả tóm tắt: Môn học nhằm cung cấp kiến thức về các nguyên tắc và khái niệm liên quan đến kế toán tài chính và các kỹ thuật thành thạo trong việc sử dụng bút toán kép. Hơn nữa, mục tiêu của môn học này còn nhằm cung cấp người học với các chuẩn mực quốc tế trong việc chuẩn bị báo cáo tài chính, bao gồm các nguyên tắc báo cáo cho các khoản mục cụ thể trên báo cáo tài chính (chẳng hạn như hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, v.v...)

Môn học: **Kế toán tài chính quốc tế 2 (TA)**

Mã môn học: ACCO5306

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học nhằm cung cấp kiến thức về các nguyên tắc và khái niệm liên quan đến kế toán tài chính và các kỹ thuật thành thạo trong việc sử dụng bút toán kép bao gồm việc lập các báo cáo tài chính và báo cáo hợp nhất ở mức độ cơ bản. Ngoài ra, môn học còn cung cấp các kiến thức cơ bản về phân tích các chỉ số tài chính để đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

Môn học: **Kiểm toán 1 (TA)**

Mã môn học: ACCO5307

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn này cung cấp một số kiến thức căn bản về hoạt động kiểm toán, bao gồm bản chất hoạt động kiểm toán và các loại dịch vụ đảm bảo, các quy định quản lý nghề nghiệp, các cơ quan chức năng quản lý hoạt động kiểm toán. Môn học này đồng thời giới thiệu quy trình thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, bao gồm việc lập kế hoạch, đánh giá rủi ro, thu thập bằng chứng, thực hiện một số quy trình kiểm toán chính, tổ chức lưu trữ hồ sơ kiểm toán, phát hành báo cáo kiểm toán và việc thực thi đạo đức nghề nghiệp trong

hoạt động kiểm toán.

Môn học: **Kế toán tài chính 3**

Mã môn học: ACCO6303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Kế toán tài chính 3 dành cho sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán tài chính như kế toán các giao dịch ngoại tệ và hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, kế toán hoạt động đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư và kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Môn học này không chỉ trang bị cho sinh viên vận dụng được hệ thống tài khoản kế toán mà còn giải thích được bản chất kinh tế của các giao dịch, cách xử lý của chuẩn mực kế toán trong mối quan hệ với các quy định pháp lý khác.

Môn học: **Kế toán tài chính 4**

Mã môn học: ACCO6304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học dành cho sinh viên ngành kế toán, kiểm toán. Ngoài việc cung cấp những kiến thức chuyên sâu về chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, môn học còn giúp sinh viên phân tích những thay đổi kế toán sẽ ảnh hưởng đến thông tin kế toán như thế nào. Môn học còn cung cấp những kỹ năng liên quan đến việc xử lý chứng từ, ghi chép, sửa chữa sổ kế toán, trình bày báo cáo tài chính và điều chỉnh thông tin trên báo cáo tài chính do ảnh hưởng của thay đổi chính sách, ước tính hay sai sót kế toán.

Môn học: **Kế toán thuế 1**

Mã môn học: ACCO6305

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Kế toán thuế là một môn học được xây dựng cho sinh viên thuộc chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán. Môn học này trang bị kiến thức và kỹ năng cho sinh viên về việc tổ chức công tác kế toán thuế bao gồm tính toán, ghi nhận và báo cáo về nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp trên báo cáo tài chính và báo cáo thuế. Ở mức độ này, sinh viên có thể trình bày, giải thích và áp dụng được các nội dung cơ bản của các quy định thuế để xử lý các giao dịch và trình bày thông tin thuế trên BCTC và tờ khai thuế. Để có thể học tốt môn học

này, sinh viên cần học qua và nắm vững các kiến thức các môn học thuộc kế toán tài chính.

Môn học: **Kế toán thuế 2**

Mã môn học: ACCO6306

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Kế toán thuế là một môn học được xây dựng cho sinh viên thuộc chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán. Môn học này trang bị kiến thức và kỹ năng cho sinh viên về việc tổ chức công tác kế toán thuế bao gồm tính toán, ghi nhận và báo cáo về nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp trên báo cáo tài chính và báo cáo thuế. Ở mức độ này, sinh viên có thể trình bày, giải thích và áp dụng được các nội dung cơ bản của các quy định thuế để xử lý các giao dịch và trình bày thông tin thuế trên BCTC và tờ khai thuế. Để có thể học tốt môn học này, sinh viên cần học qua và nắm vững các kiến thức các môn học thuộc kế toán tài chính.

Môn học: **Hệ thống thông tin kế toán 1**

Mã môn học: ACCO6307

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Hệ thống thông tin kế toán 1 là môn học trang bị cho người học những kiến thức về hệ thống thông tin kế toán và các kỹ năng cơ bản về thực hành kế toán trong điều kiện ứng dụng tin học với phần mềm bảng tính. Hình thức sổ sách kế toán được sử dụng là hình thức nhật ký chung. Phần mềm bảng tính được sử dụng để giảng dạy là Microsoft Excel.

Môn học: **Hệ thống thông tin kế toán 2**

Mã môn học: ACCO6308

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp kiến thức nền tảng về Hệ thống thông tin kế toán (HTTTKT), giúp sinh viên tiếp cận HTTTKT trên phần mềm. Trong môn học, sinh viên sẽ thực hành thiết lập, vận hành, kiểm soát HTTTKT cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Sinh viên được hướng dẫn đánh giá để lựa chọn phần mềm kế toán (PMKT) giúp cho việc tổ chức công tác kế toán tài chính tại doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận và Thực hành được các nghiệp vụ trên các phân hệ cơ bản của PMKT. Môn học giúp người học thực hiện công việc hiệu quả và phối hợp tốt trên môi trường kế toán máy. Ngoài ra, môn học cũng tạo điều

kiện cho người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp và thể hiện tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm.

Môn học: **Phân tích báo cáo tài chính**

Mã môn học: FINA6309

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết thống kê, Tiền tệ-Ngân hàng, Nguyên lý kế toán, Tài chính doanh nghiệp và Thị trường chứng khoán

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp những kiến thức chuyên sâu về phân tích báo cáo tài chính: các nội dung phân tích, tiến trình phân tích, các công cụ, kỹ thuật phân tích nhằm đánh giá một cách sâu, rộng tình hình tài chính của doanh nghiệp làm cơ sở cho việc ra các quyết định đối với các nhà quản lý bên trong doanh nghiệp lẫn các chủ thể bên ngoài doanh nghiệp nhằm sử dụng hiệu quả các thông tin từ các báo cáo tài chính của doanh nghiệp để đưa ra các quyết định đầu tư, cho vay, quản lý, tư vấn khách hàng...

Môn học: **Tài chính hành chính sự nghiệp**

Mã môn học: ACCO6309

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Quản lý tài chính đơn vị hành chính- sự nghiệp là công cụ quản lý thu chi của ngân sách nhà nước tại đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Môn học này sẽ giúp sinh viên cách thức quản lý tài chính, quản lý tài sản công và quản lý dự án đầu tư công các đơn vị hành chính sự nghiệp.

Môn học: **Tài chính doanh nghiệp 1**

Mã môn học: FINA5304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Tài chính doanh nghiệp 1 (Corporate Finance) được thiết kế như là môn học chung cho chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính-Ngân hàng nhằm cung cấp kiến thức lý luận làm nền tảng cho việc học các môn học chuyên ngành. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về các vấn đề sau đây: Mục tiêu và các quyết định của tài chính công ty, đọc hiểu và phân tích các báo cáo tài chính công ty, thời giá tiền tệ và mô hình chiết khấu dòng tiền, lợi nhuận, rủi ro và mô hình định giá tài sản vốn, định giá trái phiếu, định giá cổ phiếu, phân tích và ra quyết định đầu tư dự án, đòn bẩy tài

chính, các lý thuyết về cấu trúc vốn công ty và chính sách cổ tức.

Môn học này chưa đi sâu vào một chủ đề đặc biệt của tài chính công ty và nghiệp vụ chuyên môn của ngân hàng thương mại, nhưng nó rất quan trọng ở chỗ cung cấp cơ sở lý luận để sinh viên có nền tảng kiến thức tiếp thu các môn học chuyên ngành sau này.

Môn học: **Kế toán hành chính sự nghiệp**

Mã môn học: ACCO6310

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Kế toán hành chính sự nghiệp dành cho sinh viên ngành Kế toán. Môn học giải thích đặc điểm công tác kế toán và trình bày những quy định liên quan đến việc hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán tại các đơn vị hành chính, sự nghiệp.

Môn học: **Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)**

Mã môn học: ACCO6311

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hệ thống thông tin doanh nghiệp hướng tích hợp trên môi trường ERP bao gồm quy trình kinh doanh, hoạch định trong tổ chức, dòng số liệu kế toán trên hệ thống và kiểm soát hệ thống. Môn học giới thiệu các khái niệm, thuật ngữ cơ bản và giải thích cho người học những tác động của việc ứng dụng hệ thống ERP vào tổ chức. Bên cạnh đó, người học được tiếp cận với giải pháp ERP cụ thể.

Môn học: **Kế toán quản trị căn bản 1 (TA)**

Mã môn học: ACCO5317

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học nhằm giúp người học tiếp cận các kỹ thuật trong kế toán quản trị như phương pháp phân loại chi phí, phương pháp tính giá thành sản phẩm (tính giá thành theo biến phí và theo chi phí sản xuất chung; tính giá thành theo biến phí và theo chi phí sản xuất chung; tính giá thành theo đơn đặt hàng và lô hàng; tính giá thành theo quy trình; ...) nhằm hỗ trợ nhà quản trị trong công tác lập kế hoạch, kiểm soát và giám sát hoạt động trong nhiều tình huống kinh doanh khác nhau.

Môn học: **Kế toán ngân hàng**

Mã môn học: ACCO6312

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học kế toán ngân hàng giúp cho sinh viên nhận diện được vai trò, đặc điểm của đối tượng kế toán của ngân hàng thương mại và giải thích được những quy định của chế độ kế toán ngân hàng liên quan đến việc ghi nhận các nghiệp vụ và trình bày thông tin trên các báo cáo tài chính. Môn học này còn giúp sinh viên có những kỹ năng cần thiết để thực hiện được các nghiệp vụ kế toán phổ biến trong ngân hàng thương mại. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên có năng lực tự học hỏi và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.

Môn học: **Quản lý danh mục đầu tư**

Mã môn học: FINA6310

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Một số môn học tiên quyết sinh viên cần hoàn thành trước khi học môn quản lý danh mục đầu tư gồm thị trường tài chính, tài chính công ty hay tài chính doanh nghiệp và tài chính quốc tế.

Mô tả tóm tắt: Môn học Quản lý danh mục đầu tư giới thiệu các lý thuyết về lựa chọn tài sản đầu tư của Harry Markowitz, mô hình chỉ số đơn, mô hình định giá tài sản vốn CAPM, mô hình kinh doanh chênh lệch giá APT, lý thuyết thị trường hiệu quả (EMH). Sinh viên cũng được giới thiệu một số chiến lược thường được sử dụng để quản lý danh mục đầu tư và các phương pháp đánh giá hiệu quả của các danh mục đầu tư. Ngoài phần lý thuyết được học, sinh viên còn được trang bị thêm phần kỹ năng tin học để giải quyết các bài toán cụ thể trong việc quản lý danh mục tài sản.

Môn học: **Kế toán quản trị căn bản 2 (TA)**

Mã môn học: ACCO5319

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học nhằm giúp người học tiếp cận các kỹ thuật trong kế toán quản trị nhằm hỗ trợ nhà quản trị trong công tác lập kế hoạch, kiểm soát và giám sát hoạt động trong nhiều tình huống kinh doanh khác nhau.

Môn học: **Kế toán tài chính 3**



Mã môn học: ACCO6303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Kế toán tài chính 3 dành cho sinh viên chuyên ngành kế toán, kiểm toán. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán tài chính như kế toán các giao dịch ngoại tệ và hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, kế toán hoạt động đầu tư tài chính, kế toán bất động sản đầu tư và kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Môn học này không chỉ trang bị cho sinh viên vận dụng được hệ thống tài khoản kế toán mà còn giải thích được bản chất kinh tế của các giao dịch, cách xử lý của chuẩn mực kế toán trong mối quan hệ với các quy định pháp lý khác.

Môn học: **Kế toán tài chính 4**

Mã môn học: ACCO6304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học dành cho sinh viên ngành kế toán, kiểm toán. Ngoài việc cung cấp những kiến thức chuyên sâu về chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, môn học còn giúp sinh viên phân tích những thay đổi kế toán sẽ ảnh hưởng đến thông tin kế toán như thế nào. Môn học còn cung cấp những kỹ năng liên quan đến việc xử lý chứng từ, ghi chép, sửa chữa sổ kế toán, trình bày báo cáo tài chính và điều chỉnh thông tin trên báo cáo tài chính do ảnh hưởng của thay đổi chính sách, ước tính hay sai sót kế toán.

Môn học: **Kế toán thuế 1**

Mã môn học: ACCO6305

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Kế toán thuế là một môn học được xây dựng cho sinh viên thuộc chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán. Môn học này trang bị kiến thức và kỹ năng cho sinh viên về việc tổ chức công tác kế toán thuế bao gồm tính toán, ghi nhận và báo cáo về nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp trên báo cáo tài chính và báo cáo thuế. Ở mức độ này, sinh viên có thể trình bày, giải thích và áp dụng được các nội dung cơ bản của các quy định thuế để xử lý các giao dịch và trình bày thông tin thuế trên BCTC và tờ khai thuế. Để có thể học tốt môn học này, sinh viên cần học qua và nắm vững các kiến thức các môn học thuộc kế toán tài chính.

Môn học: **Kế toán thuế 2**

Mã môn học: ACCO6306

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Kế toán thuế là một môn học được xây dựng cho sinh viên thuộc chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán. Môn học này trang bị kiến thức và kỹ năng cho sinh viên về việc tổ chức công tác kế toán thuế bao gồm tính toán, ghi nhận và báo cáo về nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp trên báo cáo tài chính và báo cáo thuế. Ở mức độ này, sinh viên có thể trình bày, giải thích và áp dụng được các nội dung cơ bản của các quy định thuế để xử lý các giao dịch và trình bày thông tin thuế trên BCTC và tờ khai thuế. Để có thể học tốt môn học này, sinh viên cần học qua và nắm vững các kiến thức các môn học thuộc kế toán tài chính.

Môn học: **Phân tích báo cáo tài chính**

Mã môn học: FINA6309

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết thống kê, Tiền tệ-Ngân hàng, Nguyên lý kế toán, Tài chính doanh nghiệp và Thị trường chứng khoán

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp những kiến thức chuyên sâu về phân tích báo cáo tài chính: các nội dung phân tích, tiến trình phân tích, các công cụ, kỹ thuật phân tích nhằm đánh giá một cách sâu, rộng tình hình tài chính của doanh nghiệp làm cơ sở cho việc ra các quyết định đối với các nhà quản lý bên trong doanh nghiệp lẫn các chủ thể bên ngoài doanh nghiệp nhằm sử dụng hiệu quả các thông tin từ các báo cáo tài chính của doanh nghiệp để đưa ra các quyết định đầu tư, cho vay, quản lý, tư vấn khách hàng...

Môn học: **Kiểm soát nội bộ**

Mã môn học: ACCO6313

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp kiến thức chuyên sâu về cấu trúc hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động kiểm soát trong từng chu trình nghiệp vụ của doanh nghiệp, phục vụ cho việc đánh giá và tư vấn về kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp.

Môn học: **Kiểm toán 2 (TA)**

Mã môn học: ACCO5321

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp các kiến thức chuyên môn về lý thuyết và thực hành

kiểm toán liên quan đến trách nhiệm của kiểm toán viên các phương pháp chọn mẫu, thực hiện các qui trình kiểm toán cụ thể bao gồm: Kiểm toán hàng tồn kho, tiền và các khoản mục tương đương tiền, nợ phải thu, nợ phải trả, doanh thu, chi phí và các tài khoản liên quan đến nguồn vốn và quỹ của doanh nghiệp. Môn học này còn cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng soát xét hồ sơ để phát hành báo cáo kiểm toán, giải thích về mục đích nội dung của báo cáo kiểm toán và thư quản lý, các loại ý kiến của Kiểm toán viên. Học viên học hoàn thành môn kiểm toán 1 trước khi học môn kiểm toán 2.

Môn học: **Kiểm toán thực hành**

Mã môn học: ACCO6314

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Kiểm toán thực hành là môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng thực hành cần thiết trong giai đoạn khởi đầu của nghề nghiệp kiểm toán, bao gồm cách thức thực hiện kiểm toán các phần hành đơn giản trên hồ sơ kiểm toán.

Môn học: **Kiểm toán hoạt động**

Mã môn học: ACCO6315

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị cho sinh viên các kỹ năng và kiến thức chuyên sâu về kiểm toán hoạt động, bao gồm khái niệm, kỹ thuật và quy trình kiểm toán tính kinh tế, tính hữu hiệu và tính hiệu quả của các hoạt động, phục vụ cho triển khai kiểm toán hoạt động trong thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm toán nhà nước.

Môn học: **Hệ thống thông tin kế toán 1**

Mã môn học: ACCO6307

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Hệ thống thông tin kế toán 1 là môn học trang bị cho người học những kiến thức về hệ thống thông tin kế toán và các kỹ năng cơ bản về thực hành kế toán trong điều kiện ứng dụng tin học với phần mềm bảng tính. Hình thức sổ sách kế toán được sử dụng là hình thức nhật ký chung. Phần mềm bảng tính được sử dụng để giảng dạy là Microsoft Excel.

Môn học: **Kế toán quản trị căn bản 1 (TA)**

Mã môn học: ACCO5317

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học nhằm giúp người học tiếp cận các kỹ thuật trong kế toán quản trị như phương pháp phân loại chi phí, phương pháp tính giá thành sản phẩm (tính giá thành theo biến phí và theo chi phí sản xuất chung; tính giá thành theo biến phí và theo chi phí sản xuất chung; tính giá thành theo đơn đặt hàng và lô hàng; tính giá thành theo quy trình; ...) nhằm hỗ trợ nhà quản trị trong công tác lập kế hoạch, kiểm soát và giám sát hoạt động trong nhiều tình huống kinh doanh khác nhau.

Môn học: **Tài chính doanh nghiệp 1**

Mã môn học: FINA5304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Tài chính doanh nghiệp 1 (Corporate Finance) được thiết kế như là môn học chung cho chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính-Ngân hàng nhằm cung cấp kiến thức lý luận làm nền tảng cho việc học các môn học chuyên ngành. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về các vấn đề sau đây: Mục tiêu và các quyết định của tài chính công ty, đọc hiểu và phân tích các báo cáo tài chính công ty, thời giá tiền tệ và mô hình chiết khấu dòng tiền, lợi nhuận, rủi ro và mô hình định giá tài sản vốn, định giá trái phiếu, định giá cổ phiếu, phân tích và ra quyết định đầu tư dự án, đòn bẩy tài chính, các lý thuyết về cấu trúc vốn công ty và chính sách cổ tức.

Môn học này chưa đi sâu vào một chủ đề đặc biệt của tài chính công ty và nghiệp vụ chuyên môn của ngân hàng thương mại, nhưng nó rất quan trọng ở chỗ cung cấp cơ sở lý luận để sinh viên có nền tảng kiến thức tiếp thu các môn học chuyên ngành sau này.

Môn học: **Kiểm toán nội bộ**

Mã môn học: ACCO6316

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản của hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức và hoạt động của kiểm soát và kiểm toán nội bộ trong cơ cấu quản lý và điều hành của doanh nghiệp. Môn học Kiểm toán Nội bộ bao gồm những nội dung cơ bản về Kiểm toán nội bộ như xây dựng kế hoạch kiểm toán, phương pháp tổ chức

thực hiện các quy trình kiểm toán nội bộ, phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán, việc soạn thảo báo cáo kiểm toán nội bộ và xử lý các vấn đề phát sinh sau kiểm toán. Môn học này còn bao gồm nội dung kiểm soát chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm tra tính tuân thủ và kiểm toán hoạt động

Môn học: **Hệ thống thông tin kế toán 2**

Mã môn học: ACCO6308

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp kiến thức nền tảng về Hệ thống thông tin kế toán (HTTTKT), giúp sinh viên tiếp cận HTTTKT trên phần mềm. Trong môn học, sinh viên sẽ thực hành thiết lập, vận hành, kiểm soát HTTTKT cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Sinh viên được hướng dẫn đánh giá để lựa chọn phần mềm kế toán (PMKT) giúp cho việc tổ chức công tác kế toán tài chính tại doanh nghiệp. Người học sẽ được tiếp cận và Thực hành được các nghiệp vụ trên các phân hệ cơ bản của PMKT. Môn học giúp người học thực hiện công việc hiệu quả và phối hợp tốt trên môi trường kế toán máy. Ngoài ra, môn học cũng tạo điều kiện cho người học rèn luyện kỹ năng giao tiếp và thể hiện tinh thần trách nhiệm trong làm việc nhóm.

Môn học: **Tài chính doanh nghiệp 2**

Mã môn học: FINA6311

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Tài chính Doanh nghiệp 2 (Corporate Finance 2) được thiết kế như là môn học chung cho chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính-Ngân hàng. Môn này nhằm cung cấp kiến thức lý luận nâng cao chưa được trình bày trong môn Tài chính Doanh nghiệp 1 để làm nền tảng cho việc học các môn học chuyên ngành và nghiên cứu sâu hơn về Tài chính Doanh nghiệp. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề sau đây: Hoạch định tài chính công ty, NPV và các chỉ tiêu khác đánh giá dự án đầu tư, lý thuyết định giá kinh doanh chênh lệch (APT), hoạch định đầu tư vốn cho công ty có vay nợ, quyền chọn và tài chính công ty, chứng quyền và trái phiếu có thể chuyển đổi, mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.

Mặc dù môn học này xem xét các chủ đề nâng cao của Tài chính Doanh nghiệp nhưng nó chú trọng đến khía cạnh cơ sở lý luận hơn nghiệp vụ chuyên môn nhằm cung cấp cơ sở

lý luận để sinh viên có nền tảng kiến thức tiếp thu các môn học chuyên ngành sau này như Đầu tư tài chính, Quản lý danh mục đầu tư, Tài chính phái sinh, Thẩm định dự án đầu tư và Quản trị rủi ro tài chính.

Môn học: **Kế toán quản trị căn bản 2 (TA)**

Mã môn học: ACCO5319

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học nhằm giúp người học tiếp cận các kỹ thuật trong kế toán quản trị nhằm hỗ trợ nhà quản trị trong công tác lập kế hoạch, kiểm soát và giám sát hoạt động trong nhiều tình huống kinh doanh khác nhau.

Môn học: **Quản trị hoạt động doanh nghiệp (TA)**

Mã môn học: ACCO5325

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này giúp sinh viên phát triển kiến thức và kỹ năng trong việc áp dụng chuyên môn kế toán quản trị, cung cấp một nền tảng rộng hơn về chuyên môn kế toán quản trị. Nó bao gồm các lĩnh vực chuyên môn, ra quyết định, lập ngân sách và tính giá thành tiêu chuẩn và cách quản lý, kiểm soát hiệu quả kinh doanh.

Môn học: **Phương pháp nghiên cứu**

Mã môn học: EDUC6101

Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, các vấn đề chung nhất về nghiên cứu khoa học, bao gồm phương pháp luận, phương pháp tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, quy trình nghiên cứu, cách thức thu thập dữ liệu, công cụ xử lý dữ liệu, trình bày kết quả và viết báo cáo công bố công trình NCKH

Môn học: **Thanh toán quốc tế**

Mã môn học: FINA5313

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thanh Toán Quốc Tế (International Payment) được thiết kế như là môn học chuyên ngành cho chương trình đào tạo cử nhân ngành tài chính – ngân hàng.

Môn học này nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ thanh toán quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng và ngoại thương. Bên cạnh đó, môn học này còn giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của ngân hàng đối với hoạt động thanh toán quốc tế - nền tảng cho sự phát triển của thương mại quốc tế và chu chuyển vốn quốc tế.

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề sau đây: giải thích được sự khác biệt giữa thanh toán quốc tế với thanh toán nội địa từ đó cần thiết am hiểu về hệ thống cơ sở pháp lý, phong tục tập quán, quy tắc sử dụng trong thanh toán quốc tế; Bộ chứng từ sử dụng trong thương mại và thanh toán quốc tế nhằm bảo hộ quyền lợi của các bên tham gia; Phương tiện sử dụng trong thanh toán quốc tế; Phương thức thanh toán quốc tế phù hợp với đặc điểm giao dịch thương mại quốc tế và phòng ngừa rủi ro thông qua vai trò trung gian của ngân hàng.

Môn học: **Ngân hàng thương mại**

Mã môn học: FINA6312

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Ngân hàng thương mại (Commercial Banking) được thiết kế như là môn học chuyên ngành đầu tiên dành cho sinh viên thuộc chuyên ngành Ngân hàng, nhằm đặt nền tảng kiến thức chuyên ngành cho sinh viên học các môn học chuyên ngành khác như: Thẩm định tín dụng, Kinh doanh ngoại hối, Thanh toán quốc tế, Kế toán ngân hàng và Quản trị ngân hàng thương mại.

Môn học này được thiết kế để cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh của một ngân hàng thương mại. Những chủ đề chính sẽ được giảng dạy trong môn học này bao gồm: khái niệm, đặc điểm, cơ cấu tổ chức của một ngân hàng thương mại, phân biệt sự khác nhau giữa hoạt động kinh doanh của một ngân hàng thương mại với hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng phi ngân hàng, các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu của ngân hàng như nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ cấp tín dụng và dịch vụ ngân hàng.

Môn học: **Quản trị ngân hàng thương mại**

Mã môn học: FINA6304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Mô phỏng nghiệp vụ ngân hàng thương mại (Commercial

Banking Simulation) được thiết kế như là môn học chuyên ngành cho chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính- Ngân hàng. Môn học này cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ ngân hàng thương mại trên hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking) của ngân hàng. Ngoài ra nó còn giúp sinh viên làm quen dần với hệ thống và môi trường làm việc của ngân hàng thương mại thông qua mô hình giả lập về toàn bộ hoạt động của ngân hàng.

Môn học này chú trọng đến rèn luyện các kỹ năng thực hành các phân hệ nghiệp vụ ngân hàng thương mại, bao gồm tiền gửi, chuyển tiền, cho vay, tài trợ thương mại, nhờ thu và tín dụng chứng từ.

Môn học: **Khởi nghiệp**

Mã số môn học: BADM6306

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Khởi nghiệp là môn học thuộc ngành Quản trị kinh doanh. Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về quá trình khởi tạo doanh nghiệp mới trong nền kinh tế thị trường. Môn học trình bày những nội dung cốt lõi như: Tổng quan về khởi nghiệp, quá trình sáng tạo và phát sinh ý tưởng kinh doanh, đánh giá cơ hội của đề án kinh doanh trên thị trường, vấn đề pháp luật trong khởi nghiệp, kế hoạch khởi nghiệp và chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành và phát triển.

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp**

Mã môn học: ACCO6401

Số tín chỉ: 4

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học giúp sinh viên tiếp cận công việc kế toán thực tế tại các doanh nghiệp sau khi đã được học lý thuyết về kế toán và kiểm toán, môn học này sinh viên thực hiện công việc chuyên môn của chuyên ngành được đào tạo dưới sự hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn thực tế của đơn vị và của giảng viên trực tiếp phụ trách. Sau thời gian thực tập, sinh viên sẽ được giảng viên hướng dẫn viết một báo cáo thực tập theo yêu cầu và nội dung của môn học

Môn học: **Khóa luận tốt nghiệp**

Mã môn học: ACCO6601

Số tín chỉ: 6

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Việc làm khóa luận tốt nghiệp nhằm mục đích giúp sinh viên hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, biết cách tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tiễn tổ chức công tác kế toán hay một vấn đề chuyên sâu về một phần hành kế toán của một doanh nghiệp. Ngoài ra sinh viên cũng có thể so sánh các lý thuyết và quy định pháp lý của hệ thống kế toán Việt Nam để so sánh với thông lệ quốc tế. Đây cũng là dịp để sinh viên tiếp cận với thực tế và định hướng công việc cho mình sau khi tốt nghiệp.

Môn học: Marketing căn bản

Mã số môn học: BADM5335

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị những kiến thức căn bản về Marketing, nên chủ yếu là giới thiệu các khái niệm trong khoa học marketing để sinh viên có kiến thức nền từ đó học tiếp môn Quản trị marketing, marketing dịch vụ, nghiên cứu marketing.....Để học tốt môn này, sinh viên nên học trước môn Kinh tế vi mô và trang bị những kiến thức tổng quát về kinh tế- xã hội.

Môn học: Lập kế hoạch kinh doanh

Mã số môn học: BADM6323

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Trang bị kiến thức và kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh trong doanh nghiệp cho sinh viên đại học thuộc ngành quản trị kinh doanh. Cung cấp những kiến thức cần thiết để sinh viên có thể tổng hợp và thiết lập bản kế hoạch kinh doanh từ mô tả về hình thức doanh nghiệp, xác định mục tiêu kinh doanh, phân tích thị trường, lên kế hoạch marketing và vận hành doanh nghiệp, dự kiến vốn cần thiết và đánh giá khả năng sinh lợi, khả năng hoàn vốn, và các dự báo hoạt động kinh doanh cần thiết khác nhằm để đón đầu cơ hội kinh doanh hay có thể giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra. Việc thu thập thông tin để thực hiện kế hoạch kinh doanh giúp sinh viên nhận dạng sự liên kết giữa các môn học trong chương trình đào tạo, sự phối hợp giữa các bộ phận phòng ban trong doanh nghiệp, và mối quan hệ giữa lý thuyết với thực tiễn.

Môn học: Tài chính doanh nghiệp 2

Mã môn học: FINA6311

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Tài chính Doanh nghiệp 2 (Corporate Finance 2) được thiết kế như là môn học chung cho chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính-Ngân hàng. Môn này nhằm cung cấp kiến thức lý luận nâng cao chưa được trình bày trong môn Tài chính Doanh nghiệp 1 để làm nền tảng cho việc học các môn học chuyên ngành và nghiên cứu sâu hơn về Tài chính Doanh nghiệp. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề sau đây: Hoạch định tài chính công ty, NPV và các chỉ tiêu khác đánh giá dự án đầu tư, lý thuyết định giá kinh doanh chênh lệch (APT), hoạch định đầu tư vốn cho công ty có vay nợ, quyền chọn và tài chính công ty, chứng quyền và trái phiếu có thể chuyển đổi, mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.

Mặc dù môn học này xem xét các chủ đề nâng cao của Tài chính Doanh nghiệp nhưng nó chú trọng đến khía cạnh cơ sở lý luận hơn nghiệp vụ chuyên môn nhằm cung cấp cơ sở lý luận để sinh viên có nền tảng kiến thức tiếp thu các môn học chuyên ngành sau này như Đầu tư tài chính, Quản lý danh mục đầu tư, Tài chính phái sinh, Thẩm định dự án đầu tư và Quản trị rủi ro tài chính.

Môn học: **Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)**

Mã môn học: ACCO6311

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hệ thống thông tin doanh nghiệp hướng tích hợp trên môi trường ERP bao gồm quy trình kinh doanh, hoạch định trong tổ chức, dòng số liệu kế toán trên hệ thống và kiểm soát hệ thống. Môn học giới thiệu các khái niệm, thuật ngữ cơ bản và giải thích cho người học những tác động của việc ứng dụng hệ thống ERP vào tổ chức. Bên cạnh đó, người học được tiếp cận với giải pháp ERP cụ thể.

Môn học: **Marketing căn bản**

Mã số môn học: BADM5335

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị những kiến thức căn bản về Marketing, nên chủ yếu là giới thiệu các khái niệm trong khoa học marketing để sinh viên có kiến thức nền từ đó học tiếp môn Quản trị marketing, marketing dịch vụ, nghiên cứu marketing....Để học tốt

môn này, sinh viên nên học trước môn Kinh tế vi mô và trang bị những kiến thức tổng quát về kinh tế- xã hội.

Môn học: **Lập kế hoạch kinh doanh**

Mã số môn học: BADM6323

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Trang bị kiến thức và kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh trong doanh nghiệp cho sinh viên đại học thuộc ngành quản trị kinh doanh. Cung cấp những kiến thức cần thiết để sinh viên có thể tổng hợp và thiết lập bản kế hoạch kinh doanh từ mô tả về hình thức doanh nghiệp, xác định mục tiêu kinh doanh, phân tích thị trường, lên kế hoạch marketing và vận hành doanh nghiệp, dự kiến vốn cần thiết và đánh giá khả năng sinh lợi, khả năng hoàn vốn, và các dự báo hoạt động kinh doanh cần thiết khác nhằm để đón đầu cơ hội kinh doanh hay có thể giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra. Việc thu thập thông tin để thực hiện kế hoạch kinh doanh giúp sinh viên nhận dạng sự liên kết giữa các môn học trong chương trình đào tạo, sự phối hợp giữa các bộ phận phòng ban trong doanh nghiệp, và mối quan hệ giữa lý thuyết với thực tiễn.

XIII. Đề cương chi tiết môn học (Phụ lục 3) *my/*

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Lê Xuân Trường

